



má huáng jiǎn
麻黄碱

noun · ephedrine

Example Sentences

Má huáng jiǎn shì yī zhǒng yào wù chéng fèn.
麻黄碱是一种药物成分。

Ephedrine is a medicinal ingredient.

Yī shēng tí xǐng tā bù yào làn yòng má huáng jiǎn.
医生提醒他不要滥用麻黄碱。

The doctor warned him not to abuse ephedrine.

Trace each character, then write the word on your own.

麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻
麻	麻	麻								

黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄
黄	黄	黄								

碱	碱	碱	碱	碱	碱	碱	碱	碱	碱	碱
碱	碱	碱	碱	碱	碱					